

Số: 14/PTD-2023

V/v: Giải trình chênh lệch LNST lũy kế đến cuối Quý IV năm 2022 so với Báo cáo được kiểm toán năm 2022 có sự chênh lệch từ 5% trở lên.

TP. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:
Mã cổ phiếu:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD
361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM
0302365984
Ông TÔ KHÁI ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình khi Số liệu, KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo KQHĐKD trong BCTC Quý IV/2022 đã công bố so với BCTC Năm 2022 được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên.

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo KQHĐKD trong BCTC Quý IV/2022 so với KQHĐKD năm 2022 được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên cụ thể như sau:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	CÔNG TY MẸ			
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý IV/2022	Năm 2022 đã được kiểm toán	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	366.150.340.840	366.150.340.840	-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	366.150.340.840	366.150.340.840	-	0,00%
4. Giá vốn hàng bán	11	339.135.778.588	339.135.778.588	-	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	27.014.562.252	27.014.562.252	-	0,00%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.098.249.788	1.010.768.218	87.481.570	
7. Chi phí tài chính	22	5.822.082.413	5.710.271.428	111.810.985	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	5.467.792.171	5.592.090.912	(124.298.741)	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết					
9. Chi phí bán hàng	25	147.792.000	147.792.000	-	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23.936.484.615	24.155.759.693	(219.275.078)	
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	(1.793.546.988)	(1.988.492.651)	194.945.663	-10,87%
12. Thu nhập khác	31	3.550.595.923	3.550.595.923	-	
13. Chi phí khác	32	289.362.773	289.362.773	-	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	3.261.233.150	3.261.233.150	-	0%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	1.467.686.162	1.272.740.499	194.945.663	13,28%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	909.888.039	906.174.546	3.713.493	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	60	557.798.123	366.565.953	191.232.170	34,28%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát					
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ					
19. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)					

BCTC CÔNG TY MẸ

- Sáu tháng cuối năm Công ty Bồi Long (Cty con) hoạt động có lãi nên làm giảm chi phí tài chính.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí đóng thuế lương của Tổng Giám Đốc.



BCTC HỢP NHẤT

- Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán



TM - CTC P/TK - XD - TM PHÚC THỊNH
TRONG GIAM ĐOC

TỔ KHAI ĐẠT

